

Bản án số: 121/2022/HSPT

Ngày: 31-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trực

2. Ông Bùi Đức Nam

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2022/HSPT ngày 10/02/2022 đối với bị cáo Võ Thị Ngọc T, Võ Ngọc S, Lê Thanh V, Nguyễn Văn N, Lê Kiều K, Đào Ngọc A, Trần Ngọc B, Phạm Quốc H, Nguyễn Thị Kim H2, Trần Thị C, Vương Thị Kim P, Huỳnh Thị Hồng PH, Nguyễn Thị Hồng X, Nguyễn Thị Gái L, Phạm Thị Minh TH, Chiêm Ngọc K1, Phạm Thanh G, Trần Ngọc PH1, Nguyễn Thị Kim PH2, Trần Thị Thanh Đ, Nguyễn Thị Ngọc M, Lại Thị Tuyết S, Nguyễn Ngọc TR, Phạm Thị Diệu M1 do có kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc B, Huỳnh Thị Hồng PH, Trần Thị Thanh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1-VÕ THỊ NGỌC T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/6/1962, nơi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường KH, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H và bà Võ Thị N2; chồng: Nguyễn Anh T1, con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/7/1998, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 06/12/1999, bị Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/02/2000,

bị Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, hình phạt chung phải chấp hành là 20 năm tù; tạm giam ngày 21/8/2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2- VÕ NGỌC S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/10/1995, nơi sinh tại Bình Định; giới tính: Nam; thường trú: đường TĐ, Phường X, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; cư trú: đường TĐ, Phường X, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Thanh H4 (chết) và bà Võ Thị Ngọc S1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 16/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3- LÊ THANH V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 29/4/1975, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú: đường NK, Phường A, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Minh H5 và bà Nguyễn Thị TH1; vợ: Huỳnh Thị Mỹ D1; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 16/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

4- NGUYỄN VĂN N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1965, nơi sinh tại Long An; giới tính: Nam; thường trú: Ấp z, xã LS, huyện CĐ, tỉnh Long An; chỗ ở: chung cư Phường M, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K1 và bà Phan Thị N6; vợ: Phan Thị Thu N7; có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/7/1994, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân An, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 15/10/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ xử phạt 15 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; tạm giam từ ngày 21/8/2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5- LÊ KIỀU K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/7/1983, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường ĐVB, Phường a, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; cư trú: đường NTT, Phường b, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Tiến D5 và bà Lê Thị D6; chồng: Lê Minh H6, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 15/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

6- ĐÀO NGỌC A, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/7/1982, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú: đường n, Phường p, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Ngọc Q và bà Nguyễn Thị T5; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 24/7/2015, bị Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 ngày tù về “Tội tổ chức đánh bạc”. Ngày 21/01/2019, bị Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”; tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 21/8/2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

7- TRẦN NGỌC B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/5/1988, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú: đường PDC, phường NTB, Quận Q, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L1 và bà Lê Thị T8; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 20/5/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 ngày tù về “Tội cướp giật tài sản”. Ngày 22/02/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”. Ngày 05/9/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/10/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh quyết định xử phạt hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng về hành vi cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng; tạm giam từ ngày 21/8/2020 (có mặt).

8- PHẠM QUỐC H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23/11/1988, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú: đường XC, Phường k, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Ngọc H9 và bà Nguyễn Thị Kim P5; vợ: Bùi Thị Phương T9, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Ngày 11/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 21/8/2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

9- NGUYỄN THỊ KIM H2, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường Tùng TTV, Phường x, Quận S, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H10 và bà Đường Kim TH1; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/01/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; tạm giam từ ngày 21/8/2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

10- TRẦN THỊ C, tên gọi khác: Không, sinh năm 1971, nơi sinh tại Bến Tre; giới tính: Nữ; thường trú: Ấp ĐT, xã ALL, huyện CT, tỉnh Long An, chỗ ở: Quốc lộ 1, Ấp m, xã BH, huyện BC, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H8 và bà Trần Thị L4; chồng: Huỳnh Tấn H7, có 01 con sinh năm 1993; tiền án: Ngày 05/6/2007, bị Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2011, nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền nộp phạt; tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 21/8/2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

11- VƯƠNG THỊ KIM P, tên gọi khác: Không, sinh năm 1990, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường ĐH, Phường c, Quận K, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vương B và bà Lê Thị Y; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/4/2020, bị Công an xã Bình Hưng, huyện Bình

Chánh, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; tạm giam từ ngày 21/8/2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

12- HUỖNH THỊ HỒNG PH, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30/10/1981, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: Ấp e, xã TK, huyện BC, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn H11 và bà Võ Thị H12; chồng: Trang Sĩ H13; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại (có mặt).

13- NGUYỄN THỊ HỒNG X, tên gọi khác: Không, sinh năm 1982, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường KDV, khu phố A, phường AL, quận BT, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị Q2; chồng: Trần K7; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/01/2016, bị Công an huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có đơn xin xét xử vắng mặt).

14- NGUYỄN THỊ GÁI L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 11/01/1971, nơi sinh tại Sóc Trăng; giới tính: Nữ; thường trú: Ấp G, xã TH, huyện LP, Sóc Trăng; chỗ ở: đường TTM, phường TTA, quận BT, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn E (chết) và bà Trương Thị NG; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

15- PHẠM THỊ MINH TH, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989, nơi sinh tại Lâm Đồng; giới tính: Nữ; thường trú: Thôn F, xã LN, huyện BL, tỉnh LD, nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; tên cha: Không rõ và tên mẹ: Phạm Thị Thúy L5; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam ngày 21/8/2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

16- CHIÊM NGỌC K1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/8/1985, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường PVC, Phường g, Quận K, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Chiêm Hỷ C7 và bà Huỳnh Nhi N14(chết); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

17- PHẠM THANH G, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/10/1996, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú: đường Tỉnh lộ x, phường BTĐ, quận BT, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn K5 và bà Hồ Quán N15; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

18- TRẦN NGỌC PH1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24/6/1978, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường ND, Phường C, Quận S, Tp.Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt

Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B7 và bà Lê Thị Ngọc H0; chồng: Lâm Ngọc P8; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

19- NGUYỄN THỊ KIM PH2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 29/6/1990, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường HT, Phường v, Quận S, Tp.Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường HT, Phường v, Quận S, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Kim L02 và bà Nguyễn Thị T02; chồng: Lê Văn H15, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

20- TRẦN THỊ THANH Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/11/1974, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường BD, Phường N, Quận S, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N11 (chết) và bà Nguyễn Thị M6 (chết); chồng: Trần Dũng L9, con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/8/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về “Tội đánh bạc”. Ngày 01/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về “Tội đánh bạc”. Ngày 05/12/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội đánh bạc”, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù theo bản án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù; bị cáo tại ngoại (có mặt).

21- NGUYỄN THỊ NGỌC M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24/4/1981, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường HTK, phường BT Quận Q, Tp.Hồ Chí Minh; tạm trú: đường PNL, phường PNL, Quận Q, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T7 và bà Lại Thị H16; chồng: Vũ Văn H24; con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

22- LẠI THỊ TUYẾT S1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/12/1960, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường BTD, Phường M, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; chỗ ở: Chung cư Phường m, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lại Văn N20 (chết) và bà Hoàng Thị H21 (chết); chồng: Nguyễn Hồng K2 ; có 01 con sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

23- NGUYỄN NGỌC TR, tên gọi khác: Không, sinh năm 1992, nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường KH, Phường T, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường NK, Phường u, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Anh T0 và bà Võ Thị Ngọc T13; chồng: Nguyễn Lượng T14, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

24- PHẠM THỊ DIỆU M1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23/3/1987, nơi sinh tại Tiền Giang; giới tính: Nữ; thường trú: đường PTH, Phường 1, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn S3 và bà Nguyễn Phùng Bạch T7; chồng: Nguyễn Nam C9, con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 16/8/2020, Công an Phường 3, Quận 4, Tp.Hồ Chí Minh phối hợp cùng Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 4 kiểm tra hành chính căn hộ 002 lô B5 chung cư Phường M, Quận N, phát hiện trong căn hộ có 25 người tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc, gồm: Võ Thị Ngọc T, Võ Ngọc S, Đào Văn A, Lê Thanh V, Nguyễn Văn N, Lê Kiều K, Trần Ngọc B, Phạm Quốc H, Trần Thị Thu Ni, Nguyễn Thị Kim H2, Trần Thị C, Vương Thị Kim P, Huỳnh Thị Hồng PH, Nguyễn Thị Hồng X, Nguyễn Thị Gái L, Phạm Thị Minh TH, Chiêm Ngọc K1, Phạm Thanh G, Trần Ngọc PH1, Nguyễn Thị Kim PH2, Trần Thị Thanh Đ, Nguyễn Thị Ngọc M, Lại Thị Tuyết S1, Nguyễn Ngọc TR1, Phạm Thị Diệu M1 và các đối tượng liên quan khác gồm: Phan Thị Thu NG1, Trần Thị Thu V4, Nguyễn Tiến Đ1, Nguyễn Thị Mỹ H01 và Nguyễn Đăng Tuyết L2.

Qua kiểm tra, Cơ quan Công an đã thu giữ tại ban công lầu 1 có 01 tấm thảm màu xanh, 01 bao dứa bên trong có số tiền 4.420.000 đồng, 54 bộ bài tây chưa sử dụng, 24 bộ bài đã qua sử dụng, 01 bộ bài đang sử dụng, 09 phỉnh ghi số 5, 15 phỉnh ghi số 10, 20 phỉnh ghi số 20, 25 phỉnh ghi số 50, 20 phỉnh ghi số 100, 01 phỉnh ghi số 01, 01 phỉnh ghi số 02, 01 phỉnh ghi số 03, 01 phỉnh ghi số 04, 01 phỉnh ghi số 05, 01 phỉnh ghi số 11, 01 phỉnh ghi số 15, 01 phỉnh ghi số 29, 01 phỉnh ghi chữ “Cái”, 01 phỉnh ghi chữ “Con”; ngoài ra còn thu tiền trong người của các đối tượng gồm: Võ Thị Ngọc T số tiền 75.600.000 đồng, Võ Ngọc S số tiền 2.100.000 đồng, Đào Ngọc A số tiền 1.158.000 đồng, Lê Thanh V số tiền 2.100.000 đồng, Trần Ngọc B số tiền 41.750.000 đồng, Phạm Quốc H số tiền 45.150.000 đồng, Nguyễn Thị Kim H2 số tiền 7.600.000 đồng, Trần Thị C số tiền 1.560.000 đồng, Vương Thị Kim P số tiền 970.000 đồng, Huỳnh Thị Hồng PH số tiền 1.908.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng X số tiền 1.585.000 đồng, Nguyễn Thị Gái L số tiền 200.000 đồng, Phạm Thị Minh TH số tiền 750.000 đồng, Trần Ngọc PH1 số tiền 45.600.000 đồng, Nguyễn Thị Kim PH2 số tiền 5.050.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 700.000 đồng, Phạm Thị Diệu M số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khai nhận:

Các bị cáo tổ chức đánh bạc:

1-Bị cáo Võ Thị Ngọc T khai: Khoảng tháng 3/2020, bị cáo thuê căn hộ 002 lô B5 chung cư Phường M, Quận N để kinh doanh bán cà phê và thức ăn, từ tháng 4/2020 bị cáo bắt đầu tổ chức đánh bài vào thứ bảy và chủ nhật hàng tuần để thu tiền xâu, hoạt động từ 22 giờ ngày hôm trước đến 08 giờ sáng hôm sau. Ngày 14/8/2020, bị cáo tổ chức đánh bài “Bầu” tại lầu 1 căn hộ 002, cách thức chơi là sử dụng bộ bài tây 52 lá, bỏ 12 lá tây, chia thành 02 tụ cái-con hoặc 01 tụ cái và nhiều

tự con, sẽ có người làm cái và những người tham gia sẽ đặt tiền, ké tiền ở tự con để ăn thua với người làm cái. Sau khi so bài, ai có Bửu lớn hơn sẽ thắng. Bị cáo quy định nếu người chơi thắng từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng thì sẽ thu tiền xâu từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Bị cáo chuẩn bị 70 bộ bài tây, 01 tấm thảm màu xanh làm chiếu bạc, một số phỉnh làm dấu chơi bạc hình thức cái-con, một số phỉnh dùng để đặt cược mệnh giá lớn và khoảng 5.000.000 đồng tiền lẻ mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng để thối lại khi những người đánh bạc trả tiền xâu. Bị cáo thuê cháu ruột là Võ Ngọc S cùng Đào Ngọc A đến chia bài và thu tiền xâu, trả tiền cho S và 500.000 đồng/người/ngày, thuê Lê Thanh V giữ bài chưa đánh, đổi phỉnh, bung bê nước, đổi bài mới khi khách có yêu cầu và thu tiền xâu, trả công cho V 300.000 đồng/ngày; thuê Lê Kiều K là người bán vé số bung nước cho khách và trả công 300.000 đồng/ngày, thuê Nguyễn Văn N mở cửa, dẫn xe cho khách đến đánh bài, thuê Phan Thị Thu NG1 (vợ N) nấu đồ ăn khi khách xuống bếp và yêu cầu.

Khoảng 22 giờ 00 ngày 14/8/2020, có khoảng 15 đến 30 người đến lầu 1 căn hộ 002 để tham gia đánh bài Bửu thắng thua bằng tiền, đến 03 giờ ngày 15/8/2020 thì nghỉ. S, A, V thay phiên nhau lấy tiền xâu đưa cho bị cáo được khoảng 5.000.000 đồng, bị cáo đã trả cho A và S 500.000 đồng/người, trả cho V và K 300.000 đồng/người.

Khoảng 19 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo sử dụng điện thoại gọi cho các đối tượng quen biết đến sòng bạc của bị cáo tham gia đánh bài Bửu. Khoảng 21 giờ cùng ngày có Trần Ngọc B, Phạm Quốc H, Trần Thị Thu Ni, Nguyễn Thị Kim H2, Trần Thị C, Nguyễn Thị Hồng X, Phạm Thị Minh TH, Vương Thị Kim P, Trần Thị Thanh Đ, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Phạm Thanh Giàu, Chiêm Ngọc Hà, Nguyễn Ngọc Trang, Trần Ngọc M, Nguyễn Thị Kim PH2, Lại Thị Tuyết S1, Nguyễn Thị Gái L, Huỳnh Thị Hồng PH, Phạm Thị Diệu M1 lần lượt đến lầu 1 căn hộ 002 Lô B5 chung cư Phường N, Quận M của bị cáo tham gia đánh bài Bửu thắng thua bằng tiền. Khi mọi người đến thì N ra mở cửa, bị cáo lấy tấm thảm xanh trải cho mọi người ngồi chọn tự, V lấy bài đưa cho bị cáo làm cái đánh được 04 ván, thua hết 2.000.000 đồng nên bị cáo nghỉ. Do có thêm người đến đánh bạc, trong đó có 02 người phụ nữ do Lê Kiều K giới thiệu, nên bị cáo trực tiếp chia bài và lấy tiền xâu. Sau đó, bị cáo giao cho S chia bài, nên S và T thay nhau chia bài và thu tiền xâu, V có nhiệm vụ đổi bài mới, K đến phục vụ nước uống. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, khi Trần Ngọc B đang làm cái thì N phát hiện có Công An đến kiểm tra. Nhiều không mở cửa ngay mà chạy lên lầu thông báo cho bị cáo biết, bị cáo liền chạy ra lan can lầu 1 lấy cọc tiền xâu mà S vừa đưa ném bỏ và nói với mọi người ngừng đánh bạc, cuộn tấm thảm làm chiếu bạc lại dựng ở lan can lầu 1; bài, tiền, phỉnh trên chiếu bạc, bị cáo gom lại, bỏ vào túi xách đưa cho V cất giấu trên kệ để phía sau bồn nước trong nhà vệ sinh. Sau đó, bị cáo đi xuống mở cửa cho Công an vào kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ vật chứng và số tiền dùng đánh bạc là 123.043.000 đồng. Riêng số tiền xâu 1.000.000 đồng, bị cáo để chung vào tiền cá nhân và bị thu giữ tổng cộng 75.600.000 đồng. Bị cáo tổ chức đánh bạc từ tháng 4/2020 cho đến ngày bị bắt 16/8/2020, thu lợi số tiền khoảng 25.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

2- Bị cáo Võ Ngọc S khai: Bị cáo là cháu ruột của bị cáo T, đầu tháng 7/2020, T thuê bị cáo đến lầu 1 căn hộ 002 Lô B5 chung cư Phường M, Quận N chia bài,

lấy tiền xâu và trả công cho bị cáo 500.000 đồng/ngày. Bị cáo chia bài tại sòng bạc của bị cáo T đến ngày 18/7/2020 thì nghỉ do bị cáo T dừng tổ chức đánh bạc. Ngày 14/8/2020, bị cáo T tiếp tục thuê bị cáo đến chia bài, thu tiền xâu cho khoảng 15-30 người tham gia đánh bài Bửu được thua bằng tiền. Khoảng 22 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo tiếp tục đến căn hộ 002 để chia bài và thu tiền xâu cho 19 người tham gia đánh bài Bửu thắng thua bằng tiền, bị cáo đã thu tiền xâu được khoảng 4.000.000 đồng và đưa cho bị cáo T. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, bị cáo Nhiều thông báo có Công an đến kiểm tra thì bị cáo dừng chia bài, bị Công An đưa về trụ sở làm rõ. Bị cáo được T trả tiền công khoảng 3.500.000 đồng và đã tiêu xài hết.

3- Bị cáo Đào Ngọc A khai: Bị cáo quen biết bị cáo T, biết T tổ chức đánh bạc nên chủ động liên hệ và được T đồng ý thuê bị cáo đến lầu 1 căn hộ 002 Lô B5 chung cư Phường M, Quận N chia bài, lấy tiền xâu và trả công cho bị cáo 500.000 đồng/ngày. Ngày 14/8/2020, bị cáo T tiếp tục thuê bị cáo đến chia bài, thu tiền xâu cho khoảng 15-30 người tham gia đánh bài Bửu được thua bằng tiền. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/8/2020, bị cáo tiếp tục đến căn hộ 002 để chia bài và thu tiền xâu cho 19 người tham gia đánh bài Bửu thắng thua bằng tiền, bị cáo và S thay nhau chia bài và đã thu tiền xâu. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, sòng bạc bị Công an đến kiểm tra, bị cáo được T trả tiền công 500.000 đồng và đã tiêu xài hết.

4- Bị cáo Lê Thanh V khai: Bị cáo quen biết bị cáo T và được T thuê phục vụ bê nước, đưa bài mới, đưa phỉnh cho những người tham gia đánh bài và trả công cho bị cáo 300.000 đồng/ngày. Ngày 14/8/2020, bị cáo đến chỗ bị cáo T bung nước, đưa bài mới, thu tiền xâu cho khoảng 15-30 người tham gia đánh bài Bửu được thua bằng tiền. Khoảng 21 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo tiếp tục đến căn hộ 002 để bung nước, đưa bài mới và thu tiền xâu cho 19 người tham gia đánh bài Bửu thắng thua bằng tiền. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, sòng bạc bị Công an đến kiểm tra, bị cáo được T trả tiền công 300.000 đồng và đã tiêu xài hết.

5- Bị cáo Nguyễn Văn N khai: Bị cáo và vợ là Phan Thị Thu Ngà được bị cáo T thuê bán thức ăn, nước uống tại căn hộ 002 của T. Trưa ngày 14/8/2020, T nói cho bị cáo biết tối cùng ngày có khách đến thì mở cửa, giữ xe, canh cửa cho những người này lên lầu đánh bạc. Đêm ngày 14/8/2020, bị cáo mở cửa, giữ xe cho nhiều người lên lầu 1 chung cư đánh bạc theo yêu cầu của bị cáo T. Khoảng 21 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo tiếp tục mở cửa cho những người đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bạc, khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, khi thấy Công an đến yêu cầu cho kiểm tra, bị cáo không mở cửa mà chạy lên lầu 1 thông báo cho mọi người dừng đánh bạc, cất giấu các vật chứng liên quan, bị cáo chưa được T trả tiền công.

6- Bị cáo Lê Kiều K khai: Bị cáo làm nghề bán vé số, quen biết bị cáo T. Ngày 14/8/2020, bị cáo T cho biết có tổ chức đánh bạc tại căn hộ 002 Lô B5 và nói bị cáo đến phục vụ ăn uống cho những người đánh bạc và trả công cho bị cáo 300.000 đồng/ngày, bị cáo đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 14/8/2020, bị cáo đến sòng bạc của T phục vụ và được trả công 300.000 đồng. Ngày 15/8/2020, bị cáo đi bán vé số thì gặp bị cáo T, T nói bị cáo tối đến chỗ bị cáo T phục vụ ăn uống và nói bị cáo có biết ai muốn tham gia đánh bạc thì giới thiệu. Trong lúc bán vé số, bị cáo gặp 02 người phụ nữ (không rõ lai lịch) giới thiệu chỗ bị cáo T có đánh bạc, 02 người này đồng ý nên bị cáo cho địa chỉ của bị cáo T. Khoảng 21 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo gọi điện cho bị cáo T nói có giới thiệu 02 người đến đánh bạc.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo mang trái cây đến sòng bạc của bị cáo T để bán và phục vụ thức ăn và nước uống cho những người đánh bạc. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Cơ quan Công an đến kiểm tra, đưa mọi người về trụ sở làm việc, bị cáo được T trả tiền công 300.000 đồng và đã tiêu xài hết.

7- Bị cáo Trần Ngọc B khai: Khoảng 00 giờ ngày 16/8/2020, được người tên Queo (không rõ lai lịch) dẫn bị cáo đến chỗ của bị cáo T để tham gia đánh bài Bửu, khi đi bị cáo mang theo 14.500.000 đồng để đánh bạc. Ban đầu bị cáo đặt tụ chung với 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) được 07 ván, mỗi ván đặt 500.000 đồng, nhưng sau đó người này không chơi nữa. Bị cáo đặt tiếp 06 ván, mỗi ván đặt 1.000.000 đồng và thua hết, sau đó đặt chung với người phụ nữ 02 ván, mỗi ván 800.000 đồng, nhưng vẫn thua hết. Thấy sắp hết tiền, bị cáo điện thoại cho Nguyễn Thị My H01 (sống chung như vợ chồng với bị cáo) nói đem 17.000.000 đồng cho bị cáo mượn. Sau khi nhận được tiền, bị cáo có khoảng 20.000.000 đồng nên đứng ra làm cái khoảng 06 ván. Ván kế cuối bị cáo thắng 9.000.000 đồng, ván cuối thắng 4.000.000 đồng và đưa tiền xâu cho bị cáo S là 270.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên nghỉ đánh. Khi bị bắt giữ, Công An đã thu giữ số tiền là 41.750.000 đồng, trong đó tiền thắng bạc là 10.250.000 đồng.

8- Bị cáo Phạm Quốc H khai: Khoảng 23 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo đến chỗ của bị cáo T để tham gia đánh bài Bửu, khi đi bị cáo mang theo 40.000.000 đồng, dự định lấy 10.000.000 đồng để đánh bạc. Đến 00 giờ ngày 16/8/2020, thấy có 01 phụ nữ làm cái vừa nghỉ nên bị cáo thay thế làm cái được 02 ván, thắng được 5.300.000 đồng, sau khi đưa tiền xâu cho S 150.000 đồng thì bị cáo nghỉ làm cái, giao cho bị cáo B làm cái. Bị cáo và bị cáo B là bạn bè quen biết, khi bị cáo B làm cái thì bị cáo không đặt tụ nào, đứng chờ khi người khác làm cái thì đánh tiếp. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên nghỉ đánh. Khi bị bắt giữ, Công An đã thu giữ số tiền là 15.150.000 đồng, trong đó tiền thắng bạc là 5.150.000 đồng.

9- Trần Thị Thu Ni khai: Khoảng 21 giờ ngày 15/8/2020, Ni mang theo số tiền 2.300.000 đồng đến chỗ của bị cáo T để tham gia đánh bài Bửu, đánh cùng tụ với người tên Út (không rõ lai lịch), đặt từ 200.000 đồng -300.000 đồng/ván, chơi khoảng 20 ván, có thắng, có thua và hết tiền. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, do thua hết tiền nên không bị Công An thu giữ gì.

10- Bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 khai: Ngày 14/8/2020, bị cáo được người quen giới thiệu đến chỗ bị cáo T để tham gia đánh bài Bửu, khi đi mang theo số tiền 4.000.000 đồng, thắng 1.840.000 đồng, đưa tiền xâu cho S 40.000 đồng. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/8/2020, bị cáo tiếp tục mang theo 7.000.000 đồng đến chỗ bị cáo T đánh bài, bị cáo tham gia khoảng 15 ván, mỗi ván đặt 500.000 đồng, thắng được 680.000 đồng, trả tiền xâu 80.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 7.600.000 đồng, trong đó tiền thắng bạc là 600.000 đồng.

11- Bị cáo Trần Thị C khai: Khoảng 23 giờ ngày 14/8/2020, bị cáo mang theo số tiền 2.500.000 đồng đi cùng với người tên Út (không rõ lai lịch) đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu. Khi bị cáo H làm cái, bị cáo hùn 100.000 đồng, bị cáo Vương Thị Kim P hùn 200.000 đồng đặt vào tụ chính của Út, kết quả thua, ván thứ

2 bị cáo hùn 200.000 đồng và tiếp tục thua. Khi bị cáo B làm cái, bị cáo hùn đặt chung tụ với Út nhưng vẫn thua. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 1.560.000 đồng, bị thua số tiền 940.000 đồng.

12- Bị cáo Vương Thị Kim P khai: Đêm ngày 15/8/2020, bị cáo mang theo số tiền 980.000 đồng đi cùng người tên Út (chưa rõ lai lịch) đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu. Khi H làm cái, bị cáo hùn 200.000 đồng đặt vào tụ chính của Út, kết quả thua, ván thứ 2 bị cáo hùn 150.000 đồng và tiếp tục thua. Khi B làm cái, bị cáo hùn đặt chung tụ với Út nhưng vẫn thua. Sau khi Út nghỉ, bị cáo đặt cùng tụ với người phụ nữ (không rõ lai lịch) và thắng, sau đó tiếp tục đặt tụ và bị thua. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 970.000 đồng, không thắng không thua.

13- Bị cáo Huỳnh Thị Hồng PH khai: Khoảng 00 giờ ngày 16/8/2020, bị cáo được người phụ nữ tên Trâm (chưa rõ lai lịch) rủ đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bạc nên rủ thêm Nguyễn Thị Hồng X và Nguyễn Thị Gái L cùng đi. Khi đi, bị cáo mang theo số tiền 2.108.000 đồng tham gia đánh bài Bửu, tham gia cùng tụ với người phụ nữ 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng và thua hết nên ngồi đợi đánh tiếp. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 1.908.000 đồng, bị thua số tiền 200.000 đồng.

14- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng X khai: Khoảng 00 giờ ngày 16/8/2020, bị cáo được Huỳnh Thị Hồng PH rủ đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bạc, bị cáo đi cùng với bị cáo PH và Nguyễn Thị Gái L. Khi đi mang theo số tiền 1.800.000 đồng tham gia đánh bài Bửu, tham gia cùng tụ với người đàn ông (không rõ lai lịch) nhiều ván, mỗi ván 100.000 đồng và thua hết 200.000 đồng và trả tiền xâu 15.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 1.585.000 đồng.

15- Bị cáo Nguyễn Thị Gái L khai: Khoảng 00 giờ ngày 16/8/2020, bị cáo, Nguyễn Thị Hồng X, Huỳnh Thị Hồng PH được người phụ nữ tên Trâm (chưa rõ lai lịch) dẫn đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bạc. Khi đi, bị cáo mang theo số tiền 400.000 đồng tham gia đánh bài Bửu, tham gia cùng tụ với người phụ nữ 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng và thua hết nên ngồi đợi đánh tiếp. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 200.000 đồng, bị thua số tiền 200.000 đồng.

16- Bị cáo Phạm Thị Minh TH khai: Khoảng 22 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo mang theo số tiền 2.100.000 đồng đi cùng Chiêm Ngọc K1, Phạm Thanh G đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu. Bị cáo ngồi tụ chính đặt mỗi ván 500.000 đồng, G đặt 200.000 đồng, K1 đặt 100.000 đồng, đánh được 03 ván, không nhớ thắng thua. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 570.000 đồng, bị thua số tiền 1.500.000 đồng và tiền xâu 30.000 đồng.

17- Bị cáo Chiêm Ngọc K1 khai: Khoảng 22 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo đi cùng Phạm Thị Minh TH, Phạm Thanh G đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu. Bị cáo mang theo số tiền 900.000 đồng, đặt tụ nhiều lần cùng bị cáo TH, mỗi ván

100.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 700.000 đồng, bị thua số tiền 200.000 đồng.

18- Bị cáo Phạm Thanh G khai: Khoảng 22 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo mang theo số tiền 22.400.000 đồng đi cùng Phạm Thị Minh TH và Chiêm Ngọc K1 đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu. Bị cáo đặt tụ nhiều lần cùng bị cáo TH và K1, mỗi ván từ 250.000 đồng đến 500.000 đồng, không nhớ thắng thua. Sau đó bị cáo ngồi tụ chính ăn thua với người làm cái, mỗi ván đặt từ 500.000 đồng -1.000.000 đồng, thắng 05 ván và thua 05 ván. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra, bị cáo N thông báo thì bị cáo nghỉ đánh, trốn vào nhà vệ sinh đếm tiền còn 22.930.000 đồng, nhặt thêm được 7.600.000 đồng không biết của ai, tổng cộng là 29.930.000 đồng và ném mất nên không bị Công an thu giữ gì.

19- Bị cáo Trần Ngọc PH1 khai: Khoảng 22 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo mang theo số tiền 40.000.000 đồng cùng Nguyễn Thị Kim PH2 đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu. Bị cáo ngồi tụ chính, đánh nhiều ván và cho Kim PH2 đặt tụ chung. Bị cáo đánh bạc với 03 người làm cái gồm 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch), Phạm Quốc H và Trần Ngọc B. Bị cáo đặt nhiều ván với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, thắng được 5.000.000 đồng, trả tiền xâu hết 600.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 45.000.000 đồng, trong đó có 5.000.000 đồng tiền thắng bạc.

20- Bị cáo Nguyễn Thị Kim PH2 khai: Khoảng 22 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo mang theo số tiền 5.050.000 đồng cùng Trần Ngọc PH1 đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu. Bị cáo đặt tụ cùng bị cáo PH1 nhiều ván, mỗi ván 500.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 5.050.000 đồng, không thắng không thua.

21- Bị cáo Trần Thị Thanh Đ khai: Khoảng 00 giờ ngày 16/8/2020, bị cáo mang theo số tiền 200.000 đồng đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu và bị thua hết nên đứng xem. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc và bị đưa về trụ sở làm rõ, bị cáo không bị Công an thu giữ gì.

22- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Bích khai: Khoảng 22 giờ ngày 15/8/2020, bị cáo mang theo số tiền 710.000 đồng đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu, đặt tụ cùng bị cáo Lại Thị Tuyết S1 04 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, trả tiền xâu hết 10.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 700.000 đồng, không thắng không thua.

23- Bị cáo Lại Thị Tuyết S1 khai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/8/2020, bị cáo mang theo số tiền 210.000 đồng đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu, đặt tụ vào tụ chính của người phụ nữ (không rõ lai lịch) 02 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng và thua hết. Bị cáo về nhà lấy thêm 1.000.000 đồng quay lại sòng bạc chơi tiếp. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 1.210.000 đồng, không thắng không thua.

24- Bị cáo Nguyễn Ngọc TR khai: Khoảng 00 giờ ngày 16/8/2020, bị cáo mang theo số tiền 1.000.000 đồng đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu, đặt tụ nhiều ván, mỗi ván 300.000 đồng và bị thua hết nên đứng xem. Khoảng 01 giờ

ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên bị đưa về trụ sở làm rõ và không bị thu giữ gì.

25- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M khai: Khoảng 00 giờ ngày 16/8/2020, bị cáo mang theo số tiền 650.000 đồng đến chỗ bị cáo T tham gia đánh bài Bửu, đặt tụ 03 ván, mỗi ván 200.000 đồng, thắng được 400.000 đồng, trả tiền xâu hết 40.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, Công An Quận N đến kiểm tra nên sòng bạc nghỉ đánh, bị thu giữ số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Thị Thu Ni đã bỏ trốn và cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra.

Trước khi bị bắt quả tang, bị cáo T có hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, nhưng không xác định được số tiền đánh bạc và người tham gia cùng đánh bạc, chưa đủ căn cứ xử lý về tội đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, quyết định:

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc T 03 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm 06 tháng tù về “Tội tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 322; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Ngọc A 05 năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Ngọc S và bị cáo Lê Kiều K, mỗi bị cáo 01 năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thanh V 01 năm 06 tháng tù về “Tội tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc B 04 năm 03 tháng tù về “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 03 năm 06 tháng tù về “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 03 năm 03 tháng tù về “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị C 03 năm 06 tháng tù về “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vương Thị Kim P 03 năm 03 tháng tù về “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng PH và bị cáo Phạm Thị Minh TH, mỗi bị cáo 03 năm tù về “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Đ 03 năm 03 tháng tù về “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng X 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Gái L 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Chiêm Ngọc K1, bị cáo Phạm Thanh G, bị cáo Trần Ngọc PH1, bị cáo Nguyễn Thị Kim PH2, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, bị cáo Lại Thị Tuyết S1 và bị cáo Phạm Thị Diệu M1, mỗi bị cáo 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc TR 01 năm 06 tháng tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra còn bản án còn tuyên về xử lý về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo

Ngày 31/12/2021, bị cáo Trần Ngọc B có đơn kháng cáo, ngày 04/01/2022, bị cáo Trần Thị Thanh Đào có đơn kháng cáo và ngày 06/01/2022, bị cáo Huỳnh Thị Hồng PH có đơn kháng cáo, các đơn kháng cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 28/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 17/QĐ-VKS, kháng nghị bản án số 138/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo trong vụ án, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Võ Ngọc S, Lê Thanh V, Lê Kiều K, Huỳnh Thị Hồng PH, Nguyễn Thị Gái L, Phạm Thị Minh TH, Chiêm Ngọc K1, Trần Ngọc PH1, Nguyễn Thị Kim PH2, Nguyễn Thị Ngọc M, Lại Thị Tuyết S1, Nguyễn Ngọc TR, Phạm Thị Diệu M1 và không cho bị cáo Trần Ngọc PH1 được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử; bị cáo B và Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù, bị cáo PH bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Thị Ngọc T, Võ Ngọc S, Lê Thanh V, Nguyễn Văn N, Lê Kiều K và Đào Ngọc A về “Tội tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 và xét xử các bị cáo Trần Ngọc B, Phạm Quốc H, Nguyễn Thị Kim H2, Trần Thị C, Vương Thị Kim P, Huỳnh Thị Hồng PH, Nguyễn Thị Hồng X, Nguyễn Thị Gái L, Phạm Thị Minh TH, Chiêm Ngọc K1, Phạm Thanh G, Trần Ngọc PH1, Nguyễn Thị Kim PH2, Trần Thị Thanh Đ, Nguyễn Thị Ngọc M, Lại Thị Tuyết S1, Nguyễn Ngọc TR và Phạm Thị Diệu M1 về “Tội đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo trong vụ án và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Võ Ngọc S, Lê Thanh V, Lê Kiều K, Huỳnh Thị Hồng PH, Nguyễn Thị Gái L, Phạm Thị Minh TH, Chiêm Ngọc K1, Trần Ngọc PH1, Nguyễn Thị Kim PH2, Nguyễn Thị Ngọc M, Lại Thị Tuyết S1, Nguyễn Ngọc TR, Phạm Thị Diệu M1 là không đúng quy định; bị cáo Trần Ngọc PH1 đánh bạc số tiền lớn, cấp sơ thẩm cho hưởng án treo là không nghiêm, đề nghị chấp nhận các nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh

Mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo B và Đ là có phần nghiêm khắc, đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm xử phạt bị cáo B từ 03-03 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Đ 03 năm tù.

Bị cáo PH có đủ điều kiện để được hưởng án treo, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo B và Đ xin giảm nhẹ hình phạt tù, bị cáo PH xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/8/2020, tại căn hộ 002 Lô B5 chung cư Phường M, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh bị cáo Võ Thị Ngọc T, Võ Ngọc S, Đào Ngọc A, Lê Thanh V, Nguyễn Văn N, Lê Kiều K đã có hành vi tổ chức cho bị cáo Trần Ngọc B, Phạm Quốc H, Nguyễn Thị Kim H2, Trần Thị C, Vương Thị Kim P, Huỳnh Thị Hồng PH, Nguyễn Thị Hồng X, Nguyễn Thị Gái L, Phạm Thị Minh TH, Chiêm Ngọc K1, Phạm Thanh G, Trần Ngọc PH1, Nguyễn Thị Kim PH2, Trần Thị Thanh Đ, Nguyễn Thị Ngọc M, Lại Thị Tuyết S1, Nguyễn Ngọc TR, Phạm Thị Diệu M1 đánh bạc bằng hình thức đánh bài Bửu thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 123.043.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Thị Ngọc T, Võ Ngọc S, Đào Ngọc A, Lê Thanh V, Nguyễn Văn N, Lê Kiều K về “Tội tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322; xét xử bị cáo Trần Ngọc B, Phạm Quốc H, Nguyễn Thị Kim H2, Trần Thị C, Vương Thị Kim P, Huỳnh Thị Hồng PH, Nguyễn Thị Hồng X, Nguyễn Thị Gái L, Phạm Thị Minh TH, Chiêm Ngọc K1, Phạm Thanh G, Trần Ngọc PH1, Nguyễn Thị Kim PH2, Trần Thị Thanh Đ, Nguyễn Thị Ngọc M, Lại Thị Tuyết S1, Nguyễn Ngọc TR, Phạm Thị Diệu M1 về “Tội đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhận thấy:

- Các bị cáo Võ Thị Ngọc T, Võ Ngọc S, Đào Ngọc B, Lê Thanh V, Nguyễn Văn N, Lê Kiều K bị xét xử về “Tội tổ chức đánh bạc” và các bị cáo Trần Ngọc B, Phạm Quốc H, Nguyễn Thị Kim H2, Trần Thị C, Vương Thị Kim P, Huỳnh Thị Hồng PH, Nguyễn Thị Hồng X, Nguyễn Thị Gái L, Phạm Thị Minh TH, Chiêm Ngọc K1, Phạm Thanh G, Trần Ngọc PH1, Nguyễn Thị Kim PH2, Trần Thị Thanh Đ, Nguyễn Thị Ngọc M, Lại Thị Tuyết S1, Nguyễn Ngọc TR, Phạm Thị Diệu M1 bị xét xử về “Tội đánh bạc”, đều là các tội phạm xâm phạm về trật tự công cộng, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng quy định. Mặt khác, các bị cáo Võ Ngọc S, Lê Thanh V, Lê Kiều K bị xét xử về “Tội tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322, có khung hình phạt từ 01-05 năm tù và các bị cáo Huỳnh Thị Hồng PH, Nguyễn Thị Gái L, Phạm Thị Minh TH, Chiêm Ngọc K1, Trần Ngọc PH1, Nguyễn Thị Kim PH2, Trần Thị Thanh Đ, Nguyễn Thị Ngọc M, Lại Thị Tuyết S1, Nguyễn Ngọc TR, Phạm Thị Diệu M1 bị xét xử về “Tội đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 03 -07 năm tù, đều là tội phạm nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng quy định, nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều chỉnh lại cho đúng quy định.

Bị cáo Trần Ngọc PH1 phạm tội lần đầu, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, hiện nay có nơi ở ổn định, rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi cha mẹ già và con nhỏ, từ khi được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, có khả năng tự cải tạo, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo Phụng được hưởng án treo là đúng quy định, do đó không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc B và Trần Thị Thanh Đ, nhận thấy: Các bị cáo bị xét xử về “Tội đánh bạc” theo khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự, tổng số tiền đánh bạc mà các bị cáo và đồng phạm phải chịu trách nhiệm là 132.808.000 đồng, nhưng số tiền bị cáo B và Đ tham gia đánh bạc không lớn và các

bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt 04 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo B và 03 năm 03 tháng đối với bị cáo Đ là có phần nghiêm khắc, nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Hồng PH, nhận thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi 02 con nhỏ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định rõ ràng và từ khi được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Các nhận định nêu trên cũng là lập luận để không chấp nhận một phần quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo B, Đ và PH không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhận dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thị Ngọc T, Võ Ngọc S, Lê Thanh V, Nguyễn Văn N, Lê Kiều K, Đào Ngọc A, Trần Ngọc B, Phạm Quốc H, Nguyễn Thị Kim H2, Trần Thị C, Vương Thị Kim P, Huỳnh Thị Hồng PH, Nguyễn Thị Hồng X, Nguyễn Thị Gái L, Phạm Thị Minh TH, Chiêm Ngọc K1, Phạm Thanh G, Trần Ngọc PH1, Nguyễn Thị Kim PH2, Trần Thị Thanh Đ, Nguyễn Thị Ngọc M, Lại Thị Tuyết S1, Nguyễn Ngọc TR, Phạm Thị Diệu M1 và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Ngọc S, Lê Thanh V, Lê Kiều K, Huỳnh Thị Hồng PH, Nguyễn Thị Gái L, Phạm Thị Minh TH, Chiêm Ngọc K1, Trần Ngọc PH1, Nguyễn Thị Kim PH2, Nguyễn Thị Ngọc M, Lại Thị Tuyết S1, Nguyễn Ngọc TR và Phạm Thị Diệu M1.

2- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc B và Trần Thị Thanh Đ, sửa bản án sơ thẩm số 138/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 4.

+ Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc B 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Đ 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc T 03 năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm 06 tháng tù về “Tội tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020. (đã chấp hành xong hình phạt tù)

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Ngọc A 05 năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Võ Ngọc S 01 năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 16/7/2021.

+ Xử phạt bị cáo Lê Kiều K 01 năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 15/7/2021.

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thanh V 01 năm 06 tháng tù về “Tội tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 16/7/2021.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 03 năm 06 tháng tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 03 năm 03 tháng tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị C 03 năm 06 tháng tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vương Thị Kim P 03 năm 03 tháng tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh TH 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

3- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không cho bị cáo Trần Ngọc PH1 hưởng án treo, giữ nguyên mức hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 138/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc PH1 03 năm tù về “Tội đánh bạc” và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc PH1 cho Ủy ban nhân dân Phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Hồng PH, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 138/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng PH 03 năm tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Hồng PH cho Ủy ban nhân dân xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng X 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng X cho Ủy ban nhân dân phường AL, quận BT, TP.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Gái L 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Gái L cho Ủy ban nhân dân phường Tân TTA, quận BT, TP.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Chiêm Ngọc K 1 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chiêm Ngọc K1 cho Ủy ban nhân dân Phường g, Quận K, TP.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thanh G 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thanh G cho Ủy ban nhân dân phường BTĐ, quận BT, TP.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim PH2 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim PH2 cho Ủy ban nhân dân phường v , Quận S, TP.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M cho Ủy ban nhân dân phường PNL, Quận Q, TP.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Lại Thị Tuyết S1 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lại Thị Tuyết S1 cho Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, TP.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Diệu M1 03 năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Diệu M1 cho Ủy ban nhân dân Phường l, Quận S, TP.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc TR 01 năm 06 tháng tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc TR cho Ủy ban nhân dân Phường T, Quận N, TP.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

4- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Ngọc B, Huỳnh Thị Hồng PH và Trần Thị Thanh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (1)
- TAND Quận 4; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Công an Quận 4; (1)
- Bị cáo; (24)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (24)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (65). (5)

Vũ Tất Trình

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.TĐ;
- CA Q.TĐ;
- Lưu HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Anh Kiệt

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

----- ☞ ☞ -----

Thụ lý số : 02/2008/HSST

Ngày : 02/01/2008

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

----- ☞ ☞ -----

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2008/HSST ngày 25/01/2008 đối với bị cáo:

VÕ VĂN KHOA

Sinh năm 1984; tại: Phú Yên

Thường trú: Thôn Lộc Giang, Xã Sơn Giang, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên.

Tạm trú: 26/35 Ấp Bình Đường 1, Xã An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Họ tên cha: Võ Kinh – sinh năm 1943

Họ tên mẹ: Lê Thị Cúc – sinh năm 1950

Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con

Tiền sự : không;

Tiền án: không;

Bị bắt giữ : ngày 26/10/2007 (có mặt tại phiên tòa).

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo **Võ Văn Khoa** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 điều 138 ; điểm g, h, p khoản 1 điều 46; điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt:

Bị cáo **Võ Văn Khoa 09 (chín) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 25/01/2008.

- Áp dụng khoản 4 điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

+ Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Võ Văn Khoa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND Xã An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Trả lại cho bị cáo Võ Văn Khoa chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 78N2 – 1338

(phiếu nhập kho vật chứng số 62/THA ngày 02/01/2008 của Thi hành án dân sự Quận Thủ Đức).

Bị cáo chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm; riêng người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

(Đã giải thích chế độ án treo)

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

TM. Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- PC27;
- Người bị hại;
- THA;
- Lưu.

Huỳnh Anh Kiệt